

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25/9/2020
“*V/v tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

*** *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tiến Đông.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Hoàng và ông Vũ Quốc Phòng.
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên chính.
- *Đại diện VKSND thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Minh Hoa
- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐ-TA ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Chị **Lê Thị H** - sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã Tr, huyện H, thành phố Hà Nội;

* ***Bị đơn:*** Anh **Lê Văn C** - sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam;

(Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt có lý do, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn cùng anh Lê Văn C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018 tại UBND xã Tr, huyện H, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra do giữa hai vợ chồng chưa có con chung nên không có sự ràng buộc, do đó khi có

mâu thuẫn các bên không ai chịu ai và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần đây nhất là vào tháng 01/2020 đến nay không ai quan tâm tới ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn C.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn C trình bày: Về điều kiện thủ tục đăng ký kết hôn của vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong làm ăn kinh tế cũng như trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng rồi chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh cũng đã đến gia đình bố mẹ chị H để thuyết phục chị về chung sống nhưng chị H không về để vợ chồng đoàn tụ. Anh cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Cả chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng chưa có con chung, con nuôi, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22/9/2020, chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C.

Đại diện Viện kiểm sát thị xã D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: HĐXX áp dụng: Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn C; về các mối quan hệ như: Con chung, tài sản chung; công nợ; công sức: Do các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án HĐXX Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là anh Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do; chị Lê Thị H có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ

luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Lê Văn C và nguyên đơn chị Lê Thị H tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Tr, huyện H, thành phố Hà Nội đăng ký kết hôn ngày 25/01/2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, cả chị H và anh C đều thừa nhận vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân và lần gần đây nhất là vào đầu năm 2020 đến nay. Quan điểm của chị H kiên quyết xin ly hôn anh C. Quan điểm của anh C không đồng ý ly hôn với chị H, nhưng anh cũng không đưa ra được biện pháp nào để thuyết phục chị H rút yêu cầu ly hôn để về đoàn tụ với anh.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng giữa chị H, anh C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài tình trạng sống ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh C xác nhận vợ chồng chưa có con chung, con nuôi nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: chị Lê Thị H phải chịu theo quy định.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn C.
2. *Về con chung, con nuôi*: Không có
3. *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng*: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ nộp theo biên lai số 0003229 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Báo cho chị Lê Thị H và anh Lê Văn C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND xã Trầm Lộng;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Đông

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hoàng Vũ Quốc Phòng

Nguyễn Tiến Đông

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DUY TIÊN TỈNH HÀ NAM	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; Bà Lê Thị Huấn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 97/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị Bình, sinh năm 1974; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Bị đơn:** anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Tường Thụy 2, xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Bình và anh Đào Văn Tuấn.

2. Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Bình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh Anh sinh ngày 08/01/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đào Văn Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đào Quỳnh Anh.

Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Bình và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tuấn trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Bình, anh Đào Văn Tuấn mỗi người phải chịu 150.000đ. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Bình chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm của chị và của anh Tuấn tổng cộng 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Bình đã nộp theo biên lai số 0003048 ngày 02/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; Chị Hoàng Thị Bình được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đào Văn Tuấn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

HUYỆN DUY TIÊN TỈNH HÀ NAM	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị đơn:** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.